

THÁI BÌNH

GIẢI QUYẾT ĐỒNG BỘ CÁC VẤN ĐỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

BÙI TIÊN DŨNG *

Thái Bình luôn dành cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn sự quan tâm đặc biệt, với nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, nông thôn là địa bàn quan trọng cho sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội... Cùng với việc chỉ đạo phát triển toàn diện nông nghiệp, Thái Bình tập trung thực hiện các chương trình "điện, đường, trường, trạm", nước sạch và điện thoại, với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", đã làm thay đổi cơ bản bộ mặt nông thôn, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Những năm tới, Thái Bình tiếp tục nâng cao chất lượng phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng đó.

THÁI Bình là tỉnh thuộc khu vực đồng bằng sông Hồng, có địa hình bằng phẳng, đất đai phì nhiêu, màu mỡ, khí hậu thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Thái Bình cũng là nơi hội tụ của cư dân từ nhiều nơi về lập nghiệp, tạo nên một vùng nông thôn rộng lớn, trù phú với nền văn minh lúa nước sông Hồng. Thế hệ nối tiếp thế hệ, nông dân Thái Bình đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý trong phát triển nông thôn, thâm canh nông nghiệp, làm nên vựa lúa của đồng bằng sông Hồng.

Mười năm qua, mặc dù phải tập trung cao độ cho phát triển công nghiệp, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, qua hai kỳ đại hội, Đảng bộ tỉnh Thái

Bình xác định đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và chuyển nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa là một trong năm trọng tâm tạo bước đột phá tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2006 - 2010, trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo tiếp tục thực hiện các nghị quyết của cấp ủy khóa trước về chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đôn điền, đổi thửa đất nông nghiệp, xây dựng cánh đồng đạt giá trị sản xuất từ 50 triệu đồng/ha/năm trở lên, phát triển nghề, làng nghề, quy hoạch, xây dựng các khu,

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình

cụm, điểm công nghiệp; đồng thời quyết định các chủ trương mới về quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung bao gồm vùng lúa hàng hóa chất lượng cao, cây màu, cây vụ đông, phát triển chăn nuôi, nuôi thủy sản nước ngọt, cơ giới hóa nông nghiệp...

Triển khai thực hiện các chủ trương trên, cấp ủy đã chỉ đạo chính quyền cụ thể hóa thành các đề án, chương trình, kế hoạch dài hạn và hằng năm, ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích như hỗ trợ nông dân mua máy sản xuất nông nghiệp, khắc phục thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gia súc, gia cầm để ổn định, phát triển sản xuất, hỗ trợ giống cây, giống con, miễn giảm thủy lợi phí phục vụ sản xuất vụ đông khi Nhà nước chưa có chính sách miễn thủy lợi phí, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu chăn nuôi và vùng thủy sản tập trung. Đồng thời thường xuyên chỉ đạo phổ biến, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ cho nông dân; đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương. Về phát triển kinh tế nông thôn, tỉnh đã tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất của nghề, làng nghề, giải quyết ô nhiễm môi trường; quy hoạch, xây dựng các cụm công nghiệp ở các huyện, thành phố, điểm công nghiệp làng nghề ở các địa phương trong tỉnh; khuyến khích các dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp để góp phần phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Tích cực đầu tư xây dựng, nâng cấp đường giao thông, trường học, trạm y tế và các công trình phúc lợi công cộng.

Ba năm qua (2006 - 2008), những chủ trương đó được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nghiêm túc, nhân dân đồng tình hưởng ứng, đạt thành tựu khá toàn diện.

- Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tuy gặp không ít khó khăn do diễn biến phức tạp của thời tiết, dịch bệnh gia súc, gia cầm, nhưng vẫn phát triển toàn diện cả trồng trọt, chăn

nuôi và thủy sản theo hướng nâng cao giá trị, hiệu quả, từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng khá; bình quân ba năm tăng 4,63%/năm. Nhiều năm liền, năng suất lúa đạt 120 tạ/ha trở lên, năm 2008 đạt trên 131 tạ/ha; giữ vững sản lượng thóc trên 1 triệu tấn/năm, giá trị sản xuất đạt 51 triệu đồng/ha. Toàn tỉnh đã chuyển đổi 8.104 ha (10% diện tích canh tác) từ cây lúa kém hiệu quả sang nuôi, trồng cây, con có hiệu quả kinh tế cao; việc đầu tư xây dựng thí điểm 16 vùng nuôi thủy sản với diện tích 889,5 ha, 7 khu chăn nuôi tập trung với diện tích 91 ha đạt kết quả bước đầu. Một số địa phương đã quy hoạch, xây dựng được vùng lúa chất lượng cao, vùng rau, màu đạt hiệu quả cao hơn nhiều so với trồng lúa.

Giá trị sản xuất chăn nuôi tăng bình quân 9,1%/năm; thủy sản tăng bình quân 11,8%/năm; tỷ trọng chăn nuôi trong nông nghiệp năm 2008 chiếm 36%, tăng 3,8% so với năm 2005. Từng bước chuyển từ chăn nuôi phân tán, tận dụng, trong khu dân cư sang chăn nuôi trong vùng tập trung, bán công nghiệp và công nghiệp. Toàn tỉnh có 2.348 trang trại và 13.326 gia trại chăn nuôi, 421 trang trại nuôi thủy sản; một số hộ liên kết với doanh nghiệp đầu tư chăn nuôi với quy mô lớn.

- Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp, dịch vụ đã tạo việc làm, tăng thu nhập cho hàng vạn lao động ở khu vực nông thôn. Các huyện, thành phố đã quy hoạch, xây dựng 15 cụm công nghiệp với diện tích 540 ha, thu hút 134 dự án đầu tư; 16 điểm công nghiệp làng nghề với diện tích 162 ha. Nghề, làng nghề được mở rộng và phát triển. Đến năm 2008, toàn tỉnh có 210 làng nghề đạt tiêu chí của tỉnh, thu hút 163 nghìn lao động nông nghiệp tham gia sản xuất; giá trị sản xuất của nghề, làng nghề chiếm 35% giá trị sản xuất công nghiệp. Nhờ phát triển mạnh mẽ công

ngiệp, tiểu, thủ công nghiệp, dịch vụ trong những năm qua, cơ cấu lao động trong nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng lao động tiểu, thủ công nghiệp, dịch vụ, giảm lao động nông, lâm nghiệp, thủy sản và giảm hẳn số người không có việc làm trong nông thôn.

- Kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được tăng cường. Với sự đầu tư của Nhà nước, sự đóng góp của nhân dân trong tỉnh, Thái Bình đã xây dựng, nâng cấp hệ thống thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật các vùng nuôi thủy sản, khu chăn nuôi tập trung. Đến nay, 100% số xã trong tỉnh có trạm bơm điện bảo đảm chủ động tưới, tiêu cho phần lớn diện tích canh tác; hầu hết đường giao thông nông thôn, một số đường giao thông nội đồng được kiên cố hóa; 100% số xã, thôn có mạng lưới điện cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân; 16,4% số trường mầm non, 88% số trường tiểu học, 19,7% số trường trung học cơ sở, 17,1% số trường trung học phổ thông, 73% số trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; tất cả các xã và một số thôn có nhà văn hóa; hệ thống truyền thanh đến toàn bộ khu dân cư; 65,4% số hộ dân ở khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch. Đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Thái Bình còn có một số hạn chế, yếu kém:

- Công tác quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp cũng như quy hoạch vùng sản xuất ở cơ sở tuy đã có chủ trương chỉ đạo, nhưng việc triển khai thực hiện đạt kết quả thấp do ngân sách đầu tư hạn hẹp, nhiều cơ sở lúng túng trong việc xây dựng quy hoạch và tổ chức sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung.

- Sản xuất nông nghiệp phát triển chưa vững chắc; quy mô còn nhỏ, phân tán, chưa tạo được khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, có chất lượng để phục vụ chế biến, tiêu thụ ổn định. Hiệu quả sản xuất, sức cạnh tranh của sản phẩm thấp. Việc liên kết "4 nhà" là một

chủ trương đúng, nhưng chậm đi vào cuộc sống. Việc chế biến, tìm thị trường tiêu thụ nông sản, sản phẩm làng nghề gặp khó khăn.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Nhiều nghề, làng nghề sản xuất thiếu ổn định; một số giảm sút; ở một số nơi, tình trạng ô nhiễm môi trường trở thành vấn đề bức xúc.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên trong quá trình kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã được các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở nhìn nhận nghiêm túc, phân tích, tìm nguyên nhân và đề ra các biện pháp khắc phục.

Hiện nay và những năm tới, Thái Bình hết sức chú trọng quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn với các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

Một là, chuyển mạnh nông nghiệp, thủy sản sang sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn, nâng cao giá trị, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Tập trung chuyển đổi cơ cấu giống, mùa vụ, giữ vững năng suất lúa 130 tạ/ha/năm, sản lượng thóc trên 1 triệu tấn; mở rộng diện tích vụ đông, vụ hè, phấn đấu đạt được mục tiêu đến năm 2010 diện tích vụ đông chiếm 45% diện tích canh tác toàn tỉnh. Quy hoạch, xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung như vùng lúa chất lượng cao, vùng cây màu, cây vụ đông; rút kinh nghiệm xây dựng thí điểm các vùng nuôi thủy sản, khu chăn nuôi tập trung để nhân ra diện rộng. Phấn đấu đến năm 2010, giá trị sản xuất ngành chăn nuôi chiếm từ 40% trở lên tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Chuyển mạnh nuôi thủy, hải sản trong vùng nước mặn, nước lợ sang nuôi thâm canh, bán thâm canh. Chủ động phòng, trừ

dịch bệnh, phòng, chống lụt bão, khắc phục hậu quả thiên tai.

Tích cực xúc tiến thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Mở rộng hình thức liên kết chăn nuôi giữa hộ nông dân với doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách hỗ trợ nông dân mua máy để đẩy mạnh cơ giới hóa các khâu sản xuất nông nghiệp. Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá, xây dựng thương hiệu hàng hóa nông, thủy sản.

Ban hành chính sách dồn đổi, tích tụ ruộng đất; quy chế quản lý, đầu tư xây dựng các khu chăn nuôi, vùng nuôi thủy sản; cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất hàng hóa tập trung, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư đối với các dự án đầu tư vào vùng chuyển đổi từ cây lúa kém hiệu quả sang nuôi, trồng các cây, con có giá trị kinh tế cao, hỗ trợ phát triển trang trại; cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với các địa phương và người lao động khi Nhà nước thu hồi nhiều đất làm khu, cụm công nghiệp và phát triển đô thị...

Hai là, phát triển công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp và dịch vụ nông thôn; củng cố hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

Tập trung chỉ đạo, huy động và bố trí vốn đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng một cụm công nghiệp tại mỗi huyện và điểm công nghiệp làng nghề đã được quy hoạch, nhất là ở những nơi bức thiết về mặt bằng để mở rộng sản xuất và giải quyết ô nhiễm môi trường làng nghề. Ban hành cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp liên kết với nông dân đầu tư chế biến, tiêu thụ nông sản; bổ sung cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, điểm công nghiệp làng nghề. Mở rộng và phát triển nghề, làng nghề; phần đầu hầu hết các xã trong tỉnh đều có nghề tiểu, thủ công nghiệp.

Chỉ đạo và tạo điều kiện để phát huy vai trò của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, trước hết trong việc xây dựng kế hoạch, đề án sản

xuất, quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa tập trung, dịch vụ đầu vào cho sản xuất và phân đấu tiêu thụ hoặc liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Khuyến khích hình thành các hình thức hợp tác mới trong các khâu sản xuất nông nghiệp.

Ba là, đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ, nhất là công nghệ sinh học vào sản xuất.

Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho nông dân, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, kỹ thuật sản xuất tiên tiến, nhất là các thành tựu về giống cây, giống con, phòng trừ dịch bệnh, đổi mới quy trình sản xuất... thông qua việc củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống khuyến nông, lâm, ngư, khuyến công và trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn. Bồi dưỡng kiến thức quản lý, thị trường cho cán bộ cơ sở, chủ trang trại.

Bốn là, tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

Trên cơ sở quy hoạch, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn của Trung ương, của các cấp trong tỉnh đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, giao thông đồng ruộng, hệ thống thủy lợi, chợ nông thôn, nhất là chợ đầu mối tiêu thụ hàng hóa nông sản; xây dựng trường học, trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia; trụ sở làm việc của cấp ủy, chính quyền và các công trình phúc lợi công cộng. Đẩy mạnh việc bàn giao lưới điện nông thôn cho ngành điện quản lý để có điều kiện nâng cấp hệ thống lưới điện phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn; phát triển hệ thống bưu cục, điểm bưu điện - văn hóa xã.

Năm là, tập trung xây dựng điểm mô hình nông thôn mới và xây dựng quy hoạch nông thôn mới ở tất cả các xã trong tỉnh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra chủ trương

xây dựng điểm mô hình nông thôn mới thực hiện từ năm 2009 đến năm 2011 để từng bước rút kinh nghiệm nhân rộng trong toàn tỉnh. Thực hiện chủ trương trên, đầu năm 2009, các huyện, thành phố đã lựa chọn 8 xã (1 xã/huyện, thành phố) có sự nhất trí cao của đảng bộ, nhân dân trong xã để triển khai xây dựng điểm mô hình nông thôn mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; đồng thời chỉ đạo các huyện, thành phố, cấp ủy các xã được chọn làm điểm thành lập ban chỉ đạo do đồng chí bí thư cấp ủy làm trưởng ban. Căn cứ vào đặc điểm, những thành tựu đạt được trong quá trình xây dựng nông thôn mới nhiều thập niên qua, những yêu cầu phát triển nông thôn giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Thái Bình đã đề ra bộ tiêu chí nông thôn mới để làm cơ sở cho việc quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Đề án xây dựng điểm mô hình nông thôn mới và bộ tiêu chí được Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, phê duyệt.

Ban chỉ đạo xây dựng điểm mô hình nông thôn mới, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh từ đầu năm 2009 tập trung chỉ đạo, triển khai các công việc liên quan. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các xã làm điểm quán triệt sâu rộng chủ trương của tỉnh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự nhất trí cao; chỉ đạo các xã xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch vùng sản xuất, quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, có sự tham gia đóng góp ý kiến của đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã; sau đó báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo của tỉnh và trình cấp thẩm quyền phê duyệt; đồng thời trên cơ sở quy hoạch, xã sẽ xây dựng các dự án cụ thể trên từng lĩnh vực.

Trong quá trình thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới, do điều kiện ngân sách hạn chế, Thái Bình chủ trương ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, như kiên cố hóa hệ thống thủy lợi nội đồng, đường giao thông đồng ruộng để thực hiện cơ giới hóa, xây dựng, nâng cấp các trạm bơm và xây dựng kết cấu hạ tầng vùng sản xuất hàng hóa; thực hiện cơ chế hỗ trợ nông dân mua máy sản xuất nông nghiệp; đồng thời tập trung các nguồn vốn thuộc chương trình của Chính phủ cho các xã làm điểm như chương trình kiên cố hóa trường học, xây dựng trạm y tế, trụ sở làm việc của cấp ủy, chính quyền, các công trình phúc lợi công cộng, chương trình nước sạch nông thôn, chương trình bảo đảm môi trường làng nghề...

Trên cơ sở rút kinh nghiệm của các xã được chọn làm điểm, trong những năm tới, Thái Bình sẽ chỉ đạo tất cả các xã trong tỉnh tiến hành quy hoạch và từng bước triển khai xây dựng nông thôn theo các tiêu chí mới.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, giải quyết đồng bộ các vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Thái Bình gặp không ít khó khăn, trở ngại do ngân sách rất hạn hẹp, không có khả năng đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, cùng với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền, nhân dân trong tỉnh, Thái Bình rất cần sự quan tâm của Trung ương trong việc đầu tư ngân sách xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật đồng bộ liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa X, để nông nghiệp, kinh tế nông thôn cả nước cũng như Thái Bình vững bước đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. □